

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ ĐẤT THU HỒI (đợt 6)
PHỤC VỤ CÔNG TÁC GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU DÂN CƯ MỚI XÃ MINH ĐỨC, HUYỆN TỨ KỲ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Tứ Kỳ)

TT	Tên chủ sử dụng, quản lý đất	Theo hồ sơ đo đạc GPMB		Diện tích pháp lý của hộ gia đình, cá nhân (m²) theo loại đất			Tổng diện tích thu hồi (m²)	Trong đó				
								Diện tích đất thu hồi, BT cho hộ gia đình, cá nhân theo loại đất (m²)			Diện tích đất còn lại (m²)	
		Số tờ bản đồ	Số thửa	LUC	NTS	CLN		LUC	NTS	CLN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Hoàng Thị Tầm	2	270			1821.1	1,821.1			1821.1		
2	Nguyễn Thị Toan	2	273			1200.0	1,200.0			1200.0		
3	Hoàng Văn Tuấn	2	71			656.5	656.5			656.5		
		2	71		1,176.0		1,176.0		1,176.0			
4	Ngô Thị Hựu (Yên)	2	133			1080.0	1,080.0			1080.0		
5	Vũ Đức Biêm Trịnh Thị Dâng	2	128			519.1	519.1			519.1		
6	Vũ Văn Hiền Đặng Thị Bình	2	136			420.2	420.2			420.2		
		2	136		475.2		475.2		475.2			
7	Vũ Văn Toàn Hoàng Thị Lán	2	208	354.0			354.0	354.0				
		2	209	360.0			360.0	360.0				
		2	284	276.0			276.0	276.0				
		2	434	431.0			86.5	86.5				344.5
		2	305	307.0			307.0	307.0				
		2	44	361.0			361.0	361.0				
		2	127			432.9	432.9			432.9		
		2	127		948.5		948.5		948.5			
		2	433	315.0			63.9	63.9				251.1
	Tổng cộng			2,404.0	2,599.7	6,129.8	10,537.9	1,808.4	2,599.7	6,129.8	595.6	